

TỜ TRÌNH

**Thông qua danh mục bổ sung các dự án
cần thu hồi đất năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ khoản 1 Điều 6 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2023/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 1489/QĐ-TTg ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Bình Phước thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Nghị quyết số 19/2020/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2020 của HĐND tỉnh Bình Phước về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 252/TTr-SNNMT ngày 05/6/2025 (kèm theo Phiếu ghi ý kiến cuộc họp UBND tỉnh ngày 05/6/2025); UBND tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết “Thông qua danh mục bổ sung các dự án cần thu hồi đất năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước” với những nội dung chính như sau:

1. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết:

Tại Khoản 5, Điều 72 Luật Đất đai năm 2024 quy định: “Trước khi phê duyệt kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thông qua danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất, trong đó có dự án thu hồi đất để đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; dự án phải chuyển mục đích sử dụng đất mà có diện tích đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất theo quy hoạch, trừ các trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 67 của Luật này”. Vì vậy, việc xây dựng Nghị quyết này là cần thiết và đúng thẩm quyền.

2. Mục đích của việc xây dựng Nghị quyết: Nghị quyết được ban hành là cơ sở pháp lý để UBND tỉnh cho phép thực hiện các dự án cần thu hồi đất trong năm 2025; là căn cứ thực hiện việc giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất để đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư và phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng của tỉnh theo quy định của pháp luật.

3. Quá trình xây dựng Nghị quyết

Theo quy định của Luật Đất đai năm 2024, Kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện do UBND các huyện, thị xã, thành phố lập hàng năm, trong đó đối với các dự án cần thu hồi đất hàng năm thì UBND tỉnh phải trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua trước khi phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện.

Căn cứ quy định này, UBND tỉnh đã giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì tham mưu UBND tỉnh trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp chuyên đề năm 2025.

Trên cơ sở báo cáo của UBND các huyện, thị xã, thành phố Sở Nông nghiệp và Môi trường đã rà soát, tổng hợp danh mục bổ sung các dự án cần thu hồi đất trong năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước. Sở Nông nghiệp và Môi trường đã dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh để UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua theo quy định.

4. Bố cục và nội dung chính của Nghị quyết:

a) **Bố cục:** Nghị quyết gồm 2 Điều và biểu chi tiết về danh mục bổ sung các dự án cần thu hồi đất năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

b) **Nội dung chính:** Thông qua danh mục bổ sung các dự án cần thu hồi đất năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước, cụ thể như sau:

Thông qua danh mục bổ sung 21 dự án cần thu hồi đất năm 2025 với tổng diện tích 775,67 ha để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

(Phụ lục chi tiết kèm theo)

UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP, Phòng Kinh tế;
- Lưu: VT (Đ.Thắng TTr 09).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Tuệ Hiền

DANH MỤC BỔ SUNG CÁC DỰ ÁN CẦN THU HỒI ĐẤT NĂM 2025 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH PHƯỚC

(Kèm theo Tờ trình số 112/TTr-UBND ngày 11 tháng 6 năm 2025 của UBND tỉnh)

STT	Tên dự án	Diện tích thu hồi (ha)	Loại đất thu hồi (*)	Địa điểm thực hiện (đến cấp)	Tổng nguồn vốn thực hiện	Kinh phí bồi thường,			Kinh phí thực hiện			Căn cứ pháp lý
						Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Nguồn vốn khác (vốn DN, vốn TW...)	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Nguồn vốn khác (vốn DN, vốn TW...)	
I	Thị xã Bình Long	60,00										
1	Cụm công nghiệp Thanh Phú	60,00	CLN	xã Thanh Phú, thị xã Bình Long	506.753			x			x	Quyết định 1489/QĐ-TTg ngày 24/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ
II	Thị xã Phước Long	100,20										
1	Cụm công nghiệp Long Giang	50,00	CLN	Long Giang				x			x	Quyết định 1489/QĐ-TTg ngày 24/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ
2	Cụm công nghiệp Phước Bình	50,00	CLN	Phước Bình				x			x	Quyết định 1489/QĐ-TTg ngày 24/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ
3	Đầu tư hạ tầng, san lấp mặt bằng nghĩa trang nhân dân TX Phước Long tại xã Long Giang (thu hồi thêm 0,2ha để làm kè và HTTN)	0,20	CLN	Xã Long Giang	23.000		220			22.780		NQ số 14/NQ-HĐND ngày 28/7/2023 của HĐND thị xã



III	Huyện Đồng Phú	4,97										
1	Thu hồi diện tích đất xây dựng khu TTHC xã Đồng Tâm	1,97	CLN	Đồng Tâm	84.640		x			x		QĐ 2406/QĐ-UBND ngày 26/10/2005 của UBND huyện
2	Xây dựng tuyến đường từ Khu quy hoạch TTHC xã Tân Tiến, huyện Đồng Phú kết nối với khu công nghiệp và dân cư Đồng Phú	3,00	CLN, ONT và các loại đất khác	Tân Tiến	400.000		x			x		QĐ 1703/QĐ-UBND ngày 08/11/2024
IV	Huyện Bù Gia Mập	64,28										
1	Cụm công nghiệp Phú Nghĩa 2	30,00	CLN	Phú Nghĩa				x			x	Quyết định 1489/QĐ-TTg ngày 24/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ
2	Cụm công nghiệp Phú Nghĩa 3	30,00	CLN	Phú Nghĩa				x			x	Quyết định 1489/QĐ-TTg ngày 24/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ
3	Kiên cố hóa phòng học tạm, phòng học bán kiên cố cấp học mầm non và tiểu học cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa theo Quyết định số 900/QĐ-TTg ngày 20/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ	4,28	RSX, RPH	Đăk Ô, Phú Văn								QĐ phê duyệt dự án 2212/QĐ-UBND ngày 30/8/2021

	Khối 06 phòng học Trường Tiểu học Đình Bộ Lĩnh	1,00	RSX	Đắk Ô	3.542							
	Khối 06 phòng học Trường Mầm non Bông Sen 27/2	0,48	RSX	Phú Văn	6.692							
	Khối 10 phòng học Trường Mầm non Bông Sen điểm Cây Da	0,30	RPH	Phú Văn	1.080							
	Khối 10 phòng học Trường Mầm non Bông Sen điểm Đắk Sơn 2	0,36	RSX	Phú Văn	1.080							
	Khối 06 phòng học Trường Tiểu học Ngô Quyền điểm chính (Thác Dài)	0,70	RPH	Phú Văn	3.542							
	Khối 06 phòng học Trường Tiểu học Ngô Quyền điểm Đắk Khâu	0,51	RSX	Phú Văn	3.542							
	Khối 08 phòng học Trường Tiểu học Ngô Quyền điểm 27/7	0,58	RSX	Phú Văn	4.884							
	Khối 04 phòng học Trường Tiểu học Ngô Quyền điểm Đắk Sơn 2	0,35	RSX	Phú Văn	2.058							
V	Huyện Phú Riềng	131,22										
1	Cụm công nghiệp Bù Nho 1	50,00	CLN	Bù Nho				x			x	Quyết định 1489/QĐ-TTg ngày 24/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ



2	Cụm công nghiệp Phú Riềng	75,00	CLN	Phú Riềng				x			x	Quyết định 1489/QĐ-TTg ngày 24/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ
3	Đường BTXM vào điểm trường và hàng rào Trường tiểu học Vừ A Dính (Điểm lẻ Thôn 7) xã Long Bình	0,12	CLN	Long Bình	808					808		QĐ 3032/QĐ-UBND ngày 14/8/2024 của UBND huyện
4	Đường BTXM vào điểm trường mẫu giáo Tuổi thơ thôn 9 và Nhà văn hóa Thôn 9	0,10	CLN	Long Bình	4.000					4.000		QĐ 3970/QĐ-UBND ngày 14/11/2024 của UBND huyện
5	Nâng cấp đường giao thông từ xã kết nối cầu Long Tân - Long Hà	6,00	ONT, CLN, DGT	Long Tân	25.000		500			24.500		Nghị quyết 170/NQ-HĐND ngày 23/12/2024 của HĐND huyện
VI	Huyện Hớn Quản	75,00										
1	Cụm công nghiệp Phước An	75,00	CLN	Phước An				x			x	Quyết định 1489/QĐ-TTg ngày 24/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ
VII	Huyện Lộc Ninh	210,00										
1	Cụm công nghiệp Lộc Thái	70,00	CLN	Lộc Thái				x			x	Quyết định 1489/QĐ-TTg ngày 24/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ



2	Cụm công nghiệp Lộc Tấn	70,00	CLN	Lộc Tấn				x			x	Quyết định 1489/QĐ-TTg ngày 24/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ
3	Cụm công nghiệp Lộc Thạnh	70,00	CLN	Lộc Thạnh				x			x	Quyết định 1489/QĐ-TTg ngày 24/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ
VIII	Huyện Bù Đốp	130,00										
1	Cụm công nghiệp Cao su Sông Bé	21,00	CLN	Phước Thiện				x			x	Quyết định 1489/QĐ-TTg ngày 24/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ
2	Cụm công nghiệp Phước Thiện	40,00	CLN	Phước Thiện				x			x	Quyết định 1489/QĐ-TTg ngày 24/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ
3	Cụm công nghiệp Thiện Hưng	69,00	CLN	Thiện Hưng				x			x	Quyết định 1489/QĐ-TTg ngày 24/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ
Tổng cộng		775,67										

Ghi chú (*):

CLN: Đất trồng cây lâu năm

ODT: Đất ở tại đô thị

ONT: Đất ở tại nông thôn

SKC: Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp

DGT: Đất giao thông

DTL: Đất thủy lợi

RSX: Đất rừng sản xuất

SON: Đất sông, suối





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Phước, ngày tháng năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Thông qua danh mục bổ sung các dự án cần thu hồi đất
năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ khoản 1 Điều 6 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật các tổ chức tín dụng số 32/2023/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND-KTNS ngày tháng năm 2025 của Ban kinh tế ngân sách - Hội đồng nhân dân; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua danh mục bổ sung các dự án cần thu hồi đất năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước, cụ thể như sau:

Thông qua danh mục bổ sung 21 dự án cần thu hồi đất năm 2025 với tổng diện tích 775,67 ha để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

(có Phụ lục chi tiết kèm theo)

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước khóa X kỳ họp thứ thông qua ngày tháng năm 2025 và có hiệu lực từ ngày...tháng...năm 2025./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ TN và MT, Bộ TP (Cục Kiểm tra văn bản);
- TTTU, TTHĐND, UBND, BTTUBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Tổ Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;

CHỦ TỊCH

- TTHĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công;
- LĐVP, các phòng chức năng;
- Lưu: VT.